

Số: 56/2020/QĐST- HNGĐ

Chư Prông, ngày 09 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ S THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 81/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thùy C, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện ChPr, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc S, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn Đ, thị trấn ChPr, huyện ChPr, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân S;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận S thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thùy C và anh Nguyễn Quốc S.

2. Công nhận S thỏa thuận của các đương S cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thùy C và anh Nguyễn Quốc S có một con chung tên: Nguyễn Thị Thanh Th, sinh ngày 16/11/2018. Chị C và anh S thống nhất thỏa thuận như sau: Giao con chung tên Nguyễn Thị Thanh Th, sinh ngày 16/11/2018 cho chị Nguyễn Thị Thùy C trực tiếp trông nom chăm sóc giáo dục nuôi dưỡng kể từ ngày 01/7/2020 cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân S, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

-Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh S tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng trên một tháng) chị C hoàn toàn đồng ý. Chị C được nhận khoản tiền trên để nuôi con.

Vì lợi ích của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung; người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở thực hiện quyền này. Nếu người không trực tiếp nuôi con chung lạm dụng quyền thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Không có, không yêu cầu giải quyết.

- **Về án phí:**

*Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn không có giá ngạch là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), thuận tình ly hôn các đương sự phải nộp 50% mức án phí quy định là $300.000đ \times 50\% = 150.000đ$ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), chị C phải chịu 75.000đ; anh S phải chịu 75.000đ.

*Án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000 đồng anh Nguyễn Quốc S phải chịu.

Chị Nguyễn Thị Thùy C tự nguyện nộp toàn bộ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) (Cả phần của anh S) và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng (Phần của anh S), nhưng được trừ vào số tiền đã tạm nộp án phí trước đây là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0006454 ngày 20/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện ChPr, tỉnh Gia Lai. Số tiền tạm ứng án phí được chuyển thành án phí ly hôn sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã T;
- TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Ngô Trung Thực